

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ ÔN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/DS-ST

Ngày: 27-9-2022

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Nhơn

2. Ông Bà Trần Thị Kim Đồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 215/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2022/QĐXX-ST ngày 13 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại Cổ phần S

Trụ sở: số A, đường N, phường V, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của ngân hàng: Ông Châu Minh S- Trưởng phòng Giao dịch Trà Ôn, địa chỉ: số A đường D, khu F, thị trấn G, huyện T, tỉnh Vĩnh Long là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 07/7/2022) “có mặt”.

2. Bị đơn: Anh Lê Văn Yến L, sinh năm 1991 “vắng mặt”.

Địa chỉ cư trú: ấp P, xã T, huyện P, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07/7/2022 và bản tự khai cùng ngày nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S trình bày: Vào ngày 01/6/2020 Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có ký với anh Lê Văn Yến L hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 1166034 gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều

khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Ngân hàng cấp 01 thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng 25.000.000đồng, số thẻ 356480-6614, lãi suất 2,6%/tháng, mục đích tiêu dùng cá nhân, khi phát sinh lãi quá hạn bằng 150% lãi suất ghi trên hợp đồng tín dụng. Quá trình sử dụng anh L vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Ngày 22/10/2021 Ngân hàng đã tạm khóa quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 07/7/2022 anh L còn nợ ngân hàng số tiền cụ thể nợ gốc 28.324.940đồng, lãi quá hạn 9.500.076đồng. Tổng cộng 37.825.016đ (ba mươi bảy triệu tám trăm hai mươi lăm ngàn không trăm mười sáu đồng).

Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần S buộc anh L có nghĩa vụ trả cho ngân hàng tính đến ngày 07/7/2022 nợ gốc 28.324.940đồng, lãi quá hạn 9.500.076đồng. Tổng cộng 37.825.016đ (ba mươi bảy triệu tám trăm hai mươi lăm ngàn không trăm mười sáu đồng) và phải trả lãi phát sinh từ ngày 08/7/2022 theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 1166034 cho đến khi trả xong nợ.

Bị đơn anh Lê Văn Yên L được Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai, chứng cứ và hòa giải hợp lệ nhưng anh L không trả lời ý kiến bằng văn bản về nội dung khởi kiện của nguyên đơn, không đến tham gia phiên họp và hòa giải cho nên không tiến hành phiên họp và hòa giải được giữa các đương sự. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập các đương sự đến tham gia phiên tòa sơ thẩm nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng và pháp luật nội dung:

Về thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S là chủ thể có đăng ký kinh doanh ký kết hợp đồng tín dụng với bị đơn Lê Văn Yên L, có địa chỉ ấp P, xã T, huyện X, tỉnh Vĩnh Long là cá nhân không có đăng ký kinh doanh nên vụ án là tranh chấp hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện T theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về người tham gia tố tụng: Bị đơn anh Lê Văn Yên L được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa nhiều lần nhưng anh L vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả cho ngân hàng tính đến ngày 07/7/2022, nợ gốc 28.324.940đồng, lãi quá hạn 9.500.076đồng. Tổng cộng 37.825.016đ (ba mươi bảy triệu tám trăm hai mươi lăm ngàn không trăm mười sáu đồng) và phải trả lãi phát sinh từ ngày 08/7/2022 theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 1166034 cho đến khi trả xong nợ là có căn cứ. Bởi, sự việc vay vốn được thể hiện bằng hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 1166034, ngày 01/6/2020 gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Sau khi vay anh L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, vi phạm hợp đồng. Do đó anh L phải có nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu của cho Ngân hàng là phù hợp Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 khoản 26; điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự 2015, Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc anh Lê Văn Yến L có nghĩa vụ trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tính đến ngày 07/7/2022 nợ gốc 28.324.940đồng, lãi quá hạn 9.500.076đồng. Tổng cộng 37.825.016đ (ba mươi bảy triệu tám trăm hai mươi lăm ngàn không trăm mười sáu đồng) và phải trả lãi phát sinh từ ngày 08/7/2022 theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 1166034 cho đến khi trả xong nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc anh Lê Văn Yến L nộp 1.891.250đồng

Hoàn trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí 756.500đ (bảy trăm năm mươi sáu ngàn năm trăm đồng) theo biên lai thu số 0014720 ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- VKS nhân dân huyện T;
- Dương sự;
- Chi cục Thi hành án huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Hồ Hoàng Phong